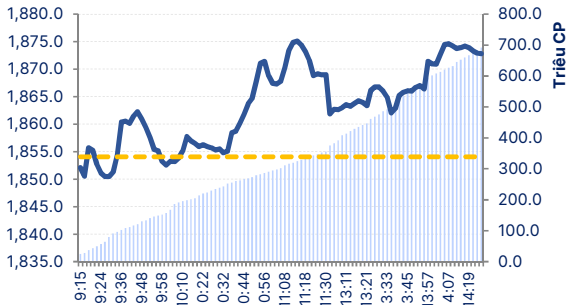


Phiên giao dịch ngày: 5/5/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,874.85	247.42
% Thay đổi Index	↑ 1.12%	↓ -1.05%
KLGD (CP)	774,644,872	68,278,902
GTGD (tỷ đồng)	22,395.36	1,261.37
% Thay đổi GTGD	5.59%	-14.27%

**Diễn biến VN-INDEX**



**DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG**

Sau 02 phiên liên tiếp chịu áp lực điều chỉnh. VNINDEX trong phiên hôm nay tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh nhẹ trong phiên sáng, sau đó phục hồi tốt trở lại dưới ảnh hưởng tích cực của các cổ phiếu hàng đầu trong thị trường và nhóm năng lượng. Thị trường tăng điểm tốt trong phiên chiều với thanh khoản cải thiện. Kết phiên VNINDEX tăng 20,79 điểm (+1,12%) lên mức 1.874,85 điểm, tiếp tục kiểm định vùng đỉnh lịch sử quanh 1.900 điểm. VN30 tăng 17,68 điểm (+0,88%) lên mức 2.032,30 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 2.000 điểm.

Độ rộng trên HOSE nghiêng về tiêu cực với 213 mã giảm giá. Chịu áp lực bán, điều chỉnh ở các cổ phiếu bất động sản vốn hóa trung bình, nhỏ; nhóm xây dựng, viễn thông, bảo hiểm, cao su, chứng khoán, khu công nghiệp, thép... Trong khi tăng điểm tích cực ở các cổ phiếu Gelex, Vin Group; phục hồi mạnh ở nhóm năng lượng sau giai đoạn giảm mạnh, tích lũy tốt với thanh khoản khá đột biến với 97 mã tăng giá và 57 mã giữ giá tham chiểu. Thanh khoản thị trường tăng, với khối lượng giao dịch tăng 14,4% so với phiên trước, khoảng 80% mức trung bình. Trong đó thanh khoản tăng khá mạnh ở nhóm năng lượng khi nhiều doanh nghiệp công bố kết quả kinh doanh tích cực. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong phiên hôm nay với giá trị -995,8 tỉ đồng trên HOSE.

**Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)**

ACB -426.56 tỷ	POW 142.95 tỷ	KDH -71.65 tỷ	NVL -54.86 tỷ
	FPT -134.20 tỷ	PVT 69.23 tỷ	VRE 50.82 tỷ
HPG -284.73 tỷ		VHM 68.77 tỷ	VIC 44.23 tỷ
	GEX -60.38 tỷ	KBC -42.61 tỷ	
	VCB -87.36 tỷ	TCH -56.56 tỷ	BSR

GT Bán: -2957.89      1962.13 : GT Mua

**Biến động nhóm ngành**



**Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX**



Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G5000 kết phiên ở mức 2.038,8 điểm, tăng 1,04% so với phiên trước. Chênh lệch dương mở rộng 6,50 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G6000, 411G9000, 411GC000 chênh lệch từ 3,70 điểm đến 2,0 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm nhẹ so với phiên trước. Các vị thế giao dịch đầu cơ giảm. Các trader đang lạc quan với xu hướng tăng của VN30. Xu hướng ngắn hạn 411G5000 tăng trưởng trên hỗ trợ tâm lý 2.000 điểm, hướng đến vùng kháng cự 2.050 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G5000 là 36.593, tăng các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn của VNINDEX duy trì tăng trưởng trên vùng hỗ trợ quanh 1.850 điểm. Dưới ảnh hưởng tích cực của các cổ phiếu vốn hóa lớn, VNINDEX tiếp tục quay trở lại vùng giá đỉnh thời điểm cuối tháng 02/2026 trước khi thị trường giảm mạnh do cuộc chiến ở Trung đông. Hiện tại chưa có dự báo VNINDEX sẽ vượt lên được vùng kháng cự này. Diễn biến của VNINDEX chịu ảnh hưởng lớn của nhóm Vin Group với nhóm này có thể chịu áp lực bán khi hướng đến vùng giá cao nhất cuối tháng 4/2026.

Thị trường tiếp tục giao dịch với mức độ phân hóa cao khi chỉ có số ít cổ phiếu có khả năng sinh lợi vượt trội so với thị trường chung. Trên thị trường hầu hết các nhóm ngành đều có xu hướng giá yếu kém hơn chỉ số VNINDEX và nhóm Vin Group. Diễn biến này gây áp lực lớn lên tâm lý của nhiều nhà đầu tư khi rủi ro thua lỗ ở nhiều cổ phiếu gia tăng trong khi VNINDEX vẫn tăng điểm mạnh. Do đó, nhà đầu tư ngắn hạn hiện tại đang chịu áp lực giảm tỉ trọng đầu cơ. Tuy nhiên chúng tôi nhận thấy nhiều nhóm ngành đang phân hóa khá tích cực như ở nhóm năng lượng, cảng biển, cao su... với những cơ hội đầu tư hợp lý. Nhà đầu tư có thể đánh giá, xem xét các cơ hội tích lũy, đầu tư giá trị ở những cổ phiếu tăng trưởng tốt nhất trong các nhóm ngành.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỠI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PVT	23.75	22-23	29-30	21	9.8	49.7%	48.4%	Theo dõi giao dịch
GEG	14.30	14.5-15.5	20-21	13.5	11.2	-31.0%	-45.4%	Theo dõi giao dịch
FRT	148.90	140-145	170-175	139	27.7	29.5%	71.1%	Theo dõi giao dịch
PAN	31.65	29-30	34-35	27	5.7	-8.6%	443.5%	Theo dõi giao dịch
PTB	49.90	48-49	58-60	46	6.4	29.3%	32.5%	Theo dõi giao dịch
BID	40.55	40-41.5	48-50	38	9.2	21.1%	16.5%	Theo dõi giao dịch
MSB	12.70	11.6-12	13.5-14	11	6.7	32.0%	19.6%	Theo dõi giao dịch
PLX	39.25	38-39.5	49-50	37	28.0	45.4%	-671.9%	Theo dõi giao dịch
SAB	47.05	46.5-47.5	73-75	43	12.5	11.1%	49.4%	Theo dõi giao dịch
DPR	42.00	40-41.5	49-51	39	11.1	87.3%	60.0%	Theo dõi giao dịch

## BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viên Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Tang Truong	Tích Luy	Điều Chỉnh	Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong
Ngắn trung hạn		Tang Truong	Phục Hồi	Tang Truong	Điều Chỉnh	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Phục Hồi
Dòng tiền trung hạn		Duong_Tang	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-302.7	97.8	-268.3	203.7	202.9	223.5	268.6	-113.4
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VIC	DXP	DRI	BMS	FOX	PVP	MNB	PHR
		VHM	DVP	PHR	TCI	VGI	PVT	AG1	DPR
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy	Tang Truong	Suy Giảm	Suy Giảm
Ngắn trung hạn		Suy Giảm	Tích Luy	Điều Chỉnh	Tích Luy	Tang Truong	Tích Luy	Suy Giảm	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Am_Giam	Duong_Giam	Am_Giam	Tích Luy	Tích Luy	Am_Giam	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		318.9	80.1	16.0	-119.6	-282.8	-362.5	266.3	33.6
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	PET	TVN	VHC	CTD	VBB	BFC	VJC
		BVH	PSD	HPG	SEA	DPG	MSB	DHB	SAS
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	48
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Tang Truong	Tang Truong	Điều Chỉnh	Tích Luy	22
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Tích Luy	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	9
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		142.6	-31.8	314.4	-311.0	-320.1	161.6	28.5	26
Tương quan- VNINDEX		Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	69	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	
Cổ phiếu TOP		TDB	NAF	DP2					
		S4A	VHC	DP3					

## TIN NỔI BẬT

Tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 4/2026 diễn ra vào chiều 04/05. Theo báo cáo của Bộ Tài chính, nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội 4 tháng đầu năm tiếp tục đạt nhiều kết quả quan trọng, được các tổ chức quốc tế đánh giá tích cực.

### **Bộ Tài chính cảnh báo áp lực lạm phát, kiến nghị giải pháp thúc đẩy tăng trưởng hai con số**

Về lạm phát, chỉ số CPI tháng 4 tăng 5,46% so với cùng kỳ, cao hơn tháng 3 (4,65%), nguyên nhân do tác động chi phí đẩy từ giá xăng dầu, tác động dây chuyền đến giá cả dịch vụ giao thông, ăn uống, vật liệu xây dựng.... Theo Bộ trưởng Ngô Văn Tuấn, áp lực lạm phát trong thời gian tới tiếp tục cần được theo dõi chặt chẽ. Bộ Tài chính kiến nghị Chính phủ chỉ đạo một số nội dung, theo đó, Bộ Công Thương bảo đảm đủ nguồn cung xăng dầu với giá cạnh tranh; bảo đảm đủ điện trong mùa nắng nóng để phục vụ mục tiêu tăng trưởng hai con số; thực hiện hiệu quả việc chi tạm ứng từ ngân sách nhà nước cho Quỹ Bình ổn giá xăng dầu. Bộ Xây dựng trước ngày 10/05/2026 có hướng dẫn cụ thể về điều chỉnh hợp đồng trong điều kiện biến động mạnh về giá vật liệu xây dựng.

Trong cuộc trả lời phỏng vấn đăng trên báo Phileleftheros của Cộng hòa Cyprus ngày 3/5, ông Stournaras - thành viên Hội đồng Thống đốc ECB - cho biết nền kinh tế khu vực đồng euro vẫn thể hiện khả năng chống chịu, song đà tăng trưởng đã suy yếu.

### **ECB: Xung đột Trung Đông kéo dài sẽ đẩy kinh tế Eurozone rơi vào suy thoái**

Ông Yannis Stournaras, nhận định nguy cơ Khu vực đồng tiền chung châu Âu (Eurozone) rơi vào suy thoái nếu xung đột tại Trung Đông kéo dài là "có thật và có cơ sở," đồng thời nhấn mạnh tiến trình đàm phán chấm dứt chiến sự với Iran sẽ đóng vai trò quan trọng đối với chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương châu Âu. Đến nay, giá năng lượng tăng vẫn chưa gây ra tác động lan tỏa đáng kể tới lạm phát tại châu Âu. Tuy nhiên, nếu cơ sở hạ tầng năng lượng bị tổn hại, áp lực lạm phát có thể gia tăng trong trung hạn, sự bất định kéo dài có nguy cơ làm suy yếu đầu tư và tăng trưởng.

Theo dữ liệu từ Cirium, hàng ngàn chuyến bay đã bị hủy, nhiều chuyến khác phải chuyển sang sử dụng máy bay nhỏ hơn hoặc tiết kiệm nhiên liệu hơn để ứng phó với nguy cơ gián đoạn nguồn cung.

### **Hàng không toàn cầu giảm hàng ngàn chuyến bay vì lo thiếu nhiên liệu**

Kể từ khi xung đột Iran bùng phát cuối tháng 2, chi phí nhiên liệu máy bay đã tăng gấp đôi. Đồng thời, việc đóng cửa các sân bay tại Vùng Vịnh - khu vực kết nối khoảng 1/3 các hành trình giữa châu Âu và châu Á - khiến mạng lưới vận tải toàn cầu rơi vào tình trạng xáo trộn. Các hãng hàng không lớn tại Vùng Vịnh như Emirates, Etihad và Qatar Airways đã điều chỉnh lịch bay tháng 5, bao gồm cắt giảm chuyến. Tổng số ghế cung ứng toàn ngành giảm từ 132 triệu xuống 130 triệu trong nửa cuối tháng 4

Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam (VNX) ghi nhận kết quả kinh doanh ấn tượng. Quý 1/2026, tổng doanh thu của VNX đạt trên 788 tỷ đồng, tăng 81% so với cùng kỳ năm trước. Nguồn thu chính vẫn đến từ các công ty con là Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM (HOSE) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX), ghi nhận gần 776 tỷ đồng, tăng 82%. Sau khi trừ toàn bộ chi phí, VNX lãi hơn 775 tỷ đồng, tăng 83%.

### **Thị trường sôi động, lợi nhuận công ty mẹ HOSE và HNX tăng trên 80%**

Với kết quả trên, VNX thực hiện được 26% mục tiêu doanh thu hơn 3 ngàn tỷ đồng và lãi sau thuế hơn 2,9 ngàn tỷ đồng đề ra cho năm 2026. So với kết quả năm 2025, kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của VNX lần lượt tăng nhẹ 4% và 3%. Bên cạnh đó, bản kế hoạch hợp nhất cũng được thông qua, với tổng doanh thu hơn 5,6 ngàn tỷ đồng và lãi sau thuế gần 3 ngàn tỷ đồng.

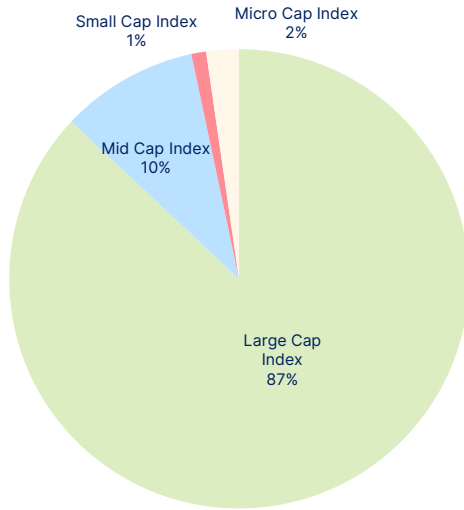
Trong tháng Tư, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 94,32 tỷ USD, tăng 0,8% so với tháng trước và tăng 26,7% so với cùng kỳ 2025. Tính chung bốn tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 344,17 tỷ USD, tăng 24,2% so với cùng kỳ năm trước. Cán cân thương mại hàng hóa nhập siêu 7,11 tỷ USD.

### **Việt Nam nhập siêu hơn 7 tỷ USD trong 4 tháng đầu năm 2026**

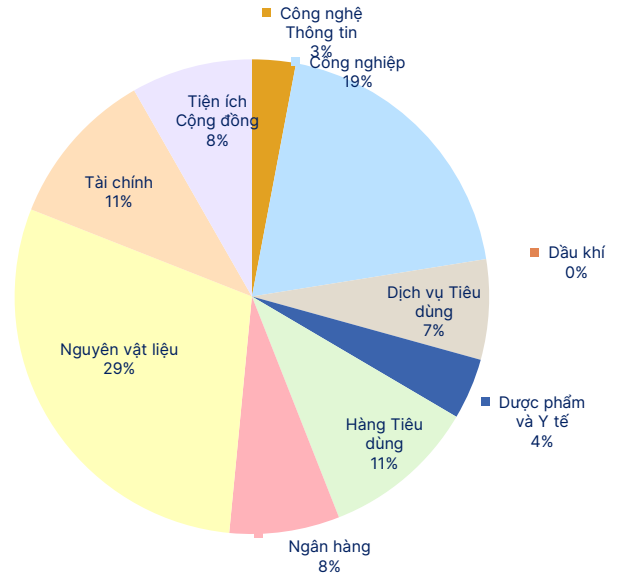
Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng Tư đạt 45,5 tỷ USD, giảm 2,0% so với tháng 3. Bốn tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 168,5 tỷ USD, tăng 19,7% so với cùng kỳ 2025. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 33,65 tỷ USD, tăng 0,4%, chiếm 20,0%, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 134,88 tỷ USD, tăng 25,8%, chiếm 80,0%. Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng Tư đạt 48,8 tỷ USD, tăng 3,6% so với tháng 3. Bốn tháng đầu năm 2026, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 175,64 tỷ USD, tăng 28,7% so với cùng kỳ 2025, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 49,27 tỷ USD, tăng 20,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 126,37 tỷ USD, tăng 32,3%.

# CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,633,679	7.4%	1,468	144.4	10.8
VHM	583,253	17.8%	10,200	13.9	2.3
VCB	507,189	16.1%	4,301	14.1	2.2
BID	297,391	17.8%	4,393	9.3	1.6
CTG	274,561	21.7%	4,906	7.2	1.5

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	79,240,303	18.1%	2,631	5.5	0.9
NVL	37,995,409	3.3%	884	21.6	0.7
HPG	37,267,961	12.6%	2,013	13.7	1.6
ACB	28,885,890	17.5%	3,167	7.3	1.2
POW	28,317,254	6.8%	848	15.7	1.0

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AAM	↑ 7.0%	0.9%	177	36.5	0.4
FDC	↑ 6.9%	38.4%	5,546	3.2	1.0
GEE	↑ 6.9%	42.4%	8,917	19.6	7.6
ASP	↑ 6.9%	4.4%	374	16.3	0.7
STG	↑ 6.8%	11.5%	2,988	12.1	1.3

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TDH	↓ -7.0%	86.1%	957	4.6	2.8
SPM	↓ -6.9%	-0.2%	(123)	-	0.2
TIX	↓ -6.9%	14.8%	4,176	10.8	1.6
VNE	↓ -6.9%	8.4%	795	4.9	0.4
HRC	↓ -6.9%	5.7%	1,162	33.7	1.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	10,612,760	6.8%	848	15.7	1.0
PVT	2,990,225	9.5%	2,208	10.1	0.9
VRE	1,473,181	14.3%	2,837	11.9	1.6
BSR	1,319,696	9.0%	1,041	24.3	2.1
MSB	1,035,312	14.1%	1,884	6.7	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	(18,804,990)	17.5%	3,167	7.3	1.2
HPG	(10,410,808)	12.6%	2,013	13.7	1.6
TCH	(3,351,000)	1.4%	238	72.6	1.1
NVL	(3,070,600)	3.3%	884	21.6	0.7
KDH	(2,926,943)	5.1%	936	26.7	1.3

**Website:** [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Trưởng BP Chiến lược Thị trường**

**Phan Tân Nhật**

[Nhat.pt@shs.com.vn](mailto:Nhat.pt@shs.com.vn)

**Vĩ Mô**

**Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy**

[Duy.vt@shs.com.vn](mailto:Duy.vt@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688.  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hà Nội**

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội  
Tel: (84-24)-3818 1888  
Fax: (84-24)-3818 1688.  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM  
Tel: (84-8)-3915 1368  
Fax: (84-8)-3915 1369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng  
Tel: (84-511)-352 5777  
Fax: (84-511)-352 5779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)